

Bản án số: 127/2018/HSST

Ngày: 20/12/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn S - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2018, TAND huyện Kinh Môn mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 126/2018/HSST ngày 21/11/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXXST-HS ngày 05/12/2018 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN Tr (Tên gọi khác: T), sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Khu T, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12.

Bố: Trần Văn Q - sinh năm 1946. Mẹ: Nguyễn Thị B - sinh năm 1949.

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 02.

Tiền án, tiền sự: không

Bị tạm giữ từ ngày 09/01/2018 đến ngày 12/01/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 12/01/2018 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tr:** Chị Trần Thị X, sinh năm 1976 (là em gái Tr); địa chỉ: Khu 3 H, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo** (Theo Quyết định về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 150/QĐ-TGPL ngày 14/6/2018 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước - Sở tư pháp tỉnh Hải Dương): Bà Lê Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý (có mặt).

*** Bị hại:**

1/. Ông Đào Văn N, sinh năm 1940. Đị Khu 3 H, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương. (*Ông N ủy quyền cho con gái là chị Đào Xuân H, sinh năm 1966; địa chỉ: 265 phố V, quận H, thành phố Hà Nội tham gia tố tụng*). Chị H có mặt tại phiên tòa.

2/. Ông Vũ Văn D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: khu T, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1/. Anh Trần Duy Th, SN 1974 và chị Nguyễn Thị A, SN 1983.

Đều trú tại: khu T, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2/. Cháu Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 14/7/2002.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(*Những người làm chứng đều vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20/6/2017, Trần Văn Tr đi xe mô tô đến quán rửa xe của vợ chồng anh Trần Duy Th và chị Nguyễn Thị A ở K khu T, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương chơi. Anh Th nói với Tr “*thằng D bảo mày báo công an đến bắt nó*”; lúc này, Tr thấy ông Vũ Văn D đang đi xe mô tô đến. Tr chạy ra trước đầu xe, ông D dừng xe lại thì bị Tr dùng tay đâm 01 cái vào vùng mặt làm ông D ngã xuống đường. Sau đó ông D và Tr mỗi người nhặt 01 thanh gỗ dẹt, dài khoảng 20-30 cm ở rìa đường xông vào vụt nhau. Tr bỏ chạy vào phía trong nhà anh Th, ông D đuổi theo sau. Khi đến cửa nhà anh Th, Tr thấy có 01 chiếc gậy gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 02cm dựng cạnh cửa nhà anh Th, Tr liền cầm chiếc gậy. Vừa lúc này ông D chạy đến nơi, Tr tay phải cầm chiếc gậy gỗ đập liên tiếp vào vùng đầu ông D, làm gậy gãy làm 02 đoạn. Khi thấy ông D nằm ngất trước cửa nhà anh Th, Tr vứt gậy lại rồi bỏ đi. Ông D được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Nhị Chiểu rồi chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh điều trị từ ngày 20/6/2017 đến ngày 28/6/2017. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn đã thu giữ tại nhà anh Trần Duy Th: 01 thanh gỗ dẹt dài 20cm, bản rộng 05cm; 01 thanh gỗ dẹt dài 30cm, bản rộng 07cm và 01 đoạn gậy gỗ tròn, dài 30cm, đường kính 02cm.

Sau khi đánh gây thương tích cho anh D, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Tr đi đến Bệnh viện đa khoa khu vực Nhị Chiểu thuộc Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương để tìm chỗ ngủ. Tr thấy phòng số 09 ở tầng 01 cửa hế, nên đi vào trong phòng thấy có ông Đào Văn N (là bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện) đang

nằm ngủ trên giường. Tr thấy còn có 01 giường trống nên vào nằm. Khoảng 15 phút sau thì ông N dậy, thấy Tr là người lạ nên đuổi Tr ra khỏi phòng, Tr đi ra ngoài hành lang, khi quay lại thấy ông N đang ở phía sau gọi điện thoại, Tr nghĩ ông N đang gọi báo Công an, nên Tr quay lại dùng tay nắm 01 cái vào vùng mặt của ông N, làm ông N bị ngã, đầu đập xuống nền hành lang bệnh viện và bị ngất, còn Tr bỏ đi. Ông N được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Nhị Chiểu, bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương và bệnh viện Hữu Nghị từ ngày 20/6/2017 đến ngày 11/8/2017. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Tr bỏ trốn, đến ngày 09/01/2018 bị Phòng PC52 Công an tỉnh Hải Dương bắt theo Quyết định truy nã tại phường Tân Lập, Biên Hòa, Đồng Nai. Trong thời gian bỏ trốn, Tr không có hành vi vi phạm pháp luật.

+ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 397/2017/TgT ngày 08/8/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng- Sở Y tế Hải Phòng kết luận: Ông Vũ Văn D bị chấn thương mạnh vùng đầu gây ra vết thương rách da, gãy lún xương thái dương phải, đã được phẫu thuật lấy bỏ xương lún. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da lớn vùng đầu gây lên là 10%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn thương lún xương hộp sọ đã phẫu thuật còn khuyết xương đáy phạp phòng kích thước 40mm x 42mm gây lên là: 26%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 33%. Các thương tích ở vùng đầu có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây lên.

Thương tích vỡ cũ đầu xa đốt 2 ngón I tay trái nhưng trong hồ sơ khám chữa thương tích không ghi nhận thương tích này lên không có căn cứ để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

+ Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 521/2017/TgT ngày 20/10/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng - Sở Y tế Hải Phòng kết luận: ông Đào Văn N bị chấn thương mạnh vùng đầu, mặt gây bầm tím mắt phải, đụng dập nhu mô não vùng chẩm trái, chảy máu dưới nhện vùng lều tiểu não và chảy máu trong não thất bên phải, đã được điều trị ổn định không để lại di chứng thần kinh. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do chấn thương sọ não gây đụng dập nhu mô não, chảy máu dưới nhện, chảy máu trong não thất không để lại di chứng thần kinh gây nên là 33%. Nạn nhân bị chấn thương vùng mắt phải gây bầm tím, xuất huyết, khám chuyên khoa mắt có giảm thị lực, đã thay thủy tinh hai mắt, võng mạc thoái hóa rải rác nhưng không kết luận do nguyên nhân chấn thương nên không có căn cứ để đánh giá tỷ lệ giảm phần trăm tổn thương cơ thể trong Thông tư hiện hành. Các vết thương vùng mũi, niêm mạc má trái, cẳng chân phải là các thương tích phần mềm nông nhỏ đã khỏi hoàn

toàn không để lại dấu vết nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

+ Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 170 ngày 29/5/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Trần Văn Tr có biểu hiện rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.71. Tại các thời điểm trên bị can Trần Văn Tr đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Văn D không yêu cầu Tr phải bồi thường về dân sự. Ông Đào Văn N yêu cầu Tr phải bồi thường chi phí điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Trần Văn Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, ông Đào Văn N khai sau khi bị Trần Văn Tr đánh, ông bị ngất, khi tỉnh lại phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại di động màu đen, đặc điểm, nhãn hiệu ông không nhớ và số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo Tr khai sau khi đánh ông N thì có nhặt được 01 chiếc điện thoại di động cách chỗ ông N ngã khoảng 3 - 4m; chiếc điện thoại này sau đó Tr đã cho cháu gái là Nguyễn Thị Mai L. Chiếc điện thoại này sau đó đã được Cơ quan điều tra thu giữ và cho ông N tiến hành nhận dạng, tuy nhiên ông N không nhận dạng được chiếc điện thoại đó là tài sản của ông. Do vậy, không có căn cứ xác định Trần Văn Tr đã chiếm đoạt tài sản trên của ông N.

Tại bản Cáo trạng số 68/VKS-HS ngày 17/7/2018, Công văn số 01/VKKM ngày 19/11/2018 về việc trả hồ sơ điều tra bổ sung; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Trần Văn Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi gây thương tích cho ông Vũ Văn D và ông Đào Văn N như quyết định truy tố của Viện kiểm sát; tuy nhiên bị cáo cho rằng do bị ông D đánh đuổi nên bị cáo mới đánh lại ông D. Bị cáo xác định không chiếm đoạt tài sản của ông N là chiếc điện thoại và số tiền 5.000.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại Vũ Văn D có mặt tại phiên tòa, xác định buổi chiều ngày 20/6/2017, khi ông vừa đến nhà anh Th thì Tr đi ra chặn xe mô tô và đâm vào mặt làm ông ngã xuống đường; sau đó ông và Tr mỗi người nhặt được 1 đoạn que gỗ vụn nhau, sau đó Tr lấy gậy gỗ vụn liên tiếp vào đầu, khi ông gục xuống thì Tr mới dừng lại. Do Tr thuộc hộ cận nghèo, có nhược điểm tâm thần, không có khả năng thực hiện bồi thường nên ông không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xét xử bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật.

* Người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Văn N yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải thực hiện việc bồi thường chi phí cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tổn thất tinh thần cho ông N theo quy định của pháp luật. Do ông N già yếu nên sau khi bị Tr đánh gây thương tích thì liên tục phải đi bệnh viện điều trị, từ đó cho đến nay sức khỏe rất yếu, gia đình chỉ phải thường xuyên thuê người trông nom, chăm sóc. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

* Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Tuyên bố Trần Văn Tr phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Tr từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/01/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584; 585; 586; 590; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

+ Ông Vũ Văn D không có yêu về vấn đề bồi thường thương tích do Tr gây ra nên không đặt ra giải quyết.

+ Buộc bị cáo Tr phải bồi thường cho ông Đào Văn N các khoản chi phí cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; chi phí hợp lý cho việc chăm sóc và tổn thất tinh thần:

1/. Chi phí vận chuyển bệnh nhân từ Bệnh viện đa khoa Nhị Chiểu lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương: **370.000đ.**

2/. Chi phí siêu âm, chụp X quang, chụp cắt lớp vi tính tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương: $49.000đ + 69.000đ + 1.072.000đ = 1.190.000đ$

3/. Chi phí vận chuyển bệnh nhân từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đến bệnh viện Hữu Nghị Hà Nội: **1.200.000đ.**

4/. Chi phí vận chuyển bệnh nhân từ Bệnh viện Hữu Nghị Hà Nội về Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương: **1.200.000đ.**

5/. Chi phí chuẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện Hữu Nghị $2.500.000đ \times 2 = 5.000.000đ.$

6/. Thuê người chăm sóc ông N tại Bệnh viện Hữu Nghị từ ngày 22/6/2017 đến 11/8/2017 là 51 ngày $\times 350.000đ = 17.850.000đ.$

7/. Tiền chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho ông N trong quá trình điều trị tại bệnh viện Hữu Nghị là 51 ngày và sau khi ra viện là 60 ngày: $111 \text{ ngày} \times 150.000đ/01 \text{ ngày} = 16.650.000đ.$

8/. Tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho ông N: 15 tháng lương tối thiểu $\times 1.390.000đ = 20.850.000đ.$

Tổng số tiền bị cáo Tr phải bồi thường là: 64.310.000đ.

- Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Cơ quan điều tra thu giữ 01 khúc gỗ tròn dài 30cm, đường kính 02 cm; 02 thanh gỗ dẹt màu đen là vật chứng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 228 Bộ luật dân sự: Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn tiếp tục quản lý và thông báo tìm kiếm chủ sở hữu tài sản đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiista B274, thời điểm thông báo tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn 01 năm mà không xác định được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu không đến nhận thì cho tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

* Người bào chữa cho bị cáo xác định tội danh theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn là đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Thành khẩn khai báo; là người có nhược điểm về tâm thần; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến theo quy định tại điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự thì người bào chữa nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên về các khoản tiền bồi thường, tuy nhiên đề nghị áp dụng mức bồi thường tổn thất về tinh thần đối với ông N là 12 tháng lương tối thiểu.

Do bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần và thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận là người gây ra thương tích cho ông Vũ Văn D và ông Đào Văn N như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, nhưng cho rằng do bị ông Vũ Văn D đánh bị cáo trước nên bị cáo mới mới đánh lại. Tuy nhiên căn cứ lời khai của chính bị cáo tại giai đoạn điều tra (BL 190 - 199; 207) cũng như các bản tự khai của bị cáo (BL 219-222) thì bị cáo đều khẳng định chặn xe và đâm vào mặt ông D, sau đó giữa 2 người mới xảy ra xô sát rồi bị cáo dùng gậy gỗ đánh ông D; những lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Trần Duy Th, chị Nguyễn Thị A và lời khai của người bị hại Vũ Văn D. Bị cáo khai như trên chỉ nhằm mục đích giảm nhẹ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, không phù hợp khách quan với những tài liệu điều tra khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án nên không có căn cứ chấp nhận. Những lời khai của bị cáo về hành vi gây thương tích cho ông Đào Văn N phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác cũng như Kết luận giám định pháp y về thương tích.

Đã có đủ căn cứ kết luận:

+ Khoảng 17 giờ ngày 20/6/2017 tại nhà anh Trần Duy Th ở Khu 2, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Trần Văn Tr đã có hành vi vô cớ, dùng gậy gỗ (*là hung khí nguy hiểm*) cố ý gây thương tích cho ông Vũ Văn D; tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích gây lên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 33%.

+ Đến khoảng 23 giờ ngày 20/6/2017 tại Bệnh viện đa khoa khu vực Nhị Chiểu thuộc thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Trần Văn Tr tiếp tục có hành vi vô cớ dùng tay đánh ông Đào Văn N, sinh năm 1940; gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 33%.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội đối với ông Vũ Văn D, sử dụng gậy gỗ là hung khí nguy hiểm; thực hiện hành vi phạm tội với ông Đào Văn N 77 tuổi, là người già yếu; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều vô cớ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác; gây thương tích cho ông Vũ Văn D và ông Đào Văn N mỗi người tỷ lệ tổn thương cơ thể đều 33%. Hành vi phạm tội bị cáo thực hiện vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực, khi xét xử thì Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực; hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện cấu thành khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có quy định khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm tù, nhưng tại điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt đối với tội phạm bị cáo đã thực hiện từ 07 đến 14 năm tù; mặt khác điểm c khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999 quy định tình tiết định khung "*Phạm tội đối với nhiều người*" nhưng Bộ luật Hình sự 2015 không quy định tình tiết định khung này nên không áp dụng đối với bị cáo theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại Điều 7 của Bộ luật

hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Trần Văn Tr về tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*”, “*Đối với người già yếu*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã có hành vi cố ý xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây thương tích đau đớn người khác mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, tạo tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Sau khi phạm tội bỏ trốn, sau đó bị bắt theo Lệnh truy nã, gây khó khăn cho việc điều tra. Vì những lý do trên, cần xét xử vụ án nghiêm minh, cách bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và mang tính răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Bị cáo thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho 02 người, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm và định khung nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015;

- Tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo là người bị bệnh hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến nên bị cáo Tr được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo từ 4 năm 09 tháng đến 05 năm tù. Xét đề nghị này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo gây thương tích cho 02 người, tỷ lệ tổn hại sức khỏe đều là 33% mỗi người; bị cáo phải chịu 03 tình tiết định khung tăng nặng, 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội gây ra rất nghiêm trọng; sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, không thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người bị hại trong việc cứu chữa, điều trị thương tích. Do vậy, mặc dù có xem xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51, 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cũng không có căn cứ để quyết định hình phạt đối với bị cáo theo như đề nghị của người bào chữa.

[5] *Trách nhiệm dân sự:*

- Ông Vũ Văn D không có yêu về vấn đề bồi thường thương tích do Tr gây ra nên không đặt ra giải quyết.

- Quá trình điều tra, chị Đào Xuân H - là người đại diện theo ủy quyền của ông N đã có bản kê khai các chi phí cứu chữa, điều trị cho ông N (BL 336 - 337) và cung cấp các tài liệu, chứng cứ. Tuy nhiên, quá trình cứu chữa của ông N sau khi bị Tr gây thương tích tại Bệnh viện đa khoa khu vực Nhị Chiểu, Bệnh viện Hữu Nghị đã được cơ quan bảo hiểm chi trả. Một số tài liệu chứng cứ liên quan đến chi phí, bệnh án không thuộc thời gian cứu chữa, điều trị tại bệnh viện của ông N do thương tích của bị cáo gây ra; một số khoản chi phí không phù hợp quy định của pháp luật... Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị Đào Xuân H yêu cầu yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải thực hiện việc bồi thường chi phí điều trị thương tích, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tổn thất tinh thần cho ông N theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định của pháp luật và các tài liệu, chứng cứ; Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Trần Văn Tr phải có nghĩa vụ bồi thường các khoản sau:

1/. Chi phí vận chuyển bệnh nhân từ Bệnh viện đa khoa Nhị Chiểu lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương:

370.000đ.

2/. Chi phí siêu âm, chụp X quang, chụp cắt lớp vi tính tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương: $49.000đ + 69.000đ + 1.072.000đ = 1.190.000đ$

3/. Chi phí vận chuyển bệnh nhân từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đến bệnh viện Hữu Nghị Hà Nội: **1.200.000đ.**

4/. Chi phí vận chuyển bệnh nhân từ Bệnh viện Hữu Nghị Hà Nội về Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương: **1.200.000đ.**

5/. Chi phí chuẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện Hữu Nghị kiểm tra sức khỏe sau khi điều trị thương tích: $2.500.000đ \times 2 = 5.000.000đ$.

6/. Chi phí thuê người chăm sóc ông N tại Bệnh viện Hữu Nghị từ ngày 22/6/2017 đến 11/8/2017 (chị H kê khai từ ngày 21/6/2017, tuy nhiên thể hiện tại Bệnh án thì ông N nhập viện ngày 22/6/2017) nên số ngày thuê người chăm sóc được chấp nhận là 51 ngày $\times 350.000đ = 17.850.000đ$.

7/. Tiền chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho ông N trong quá trình điều trị tại bệnh viện Hữu Nghị là 51 ngày và sau khi ra viện là 60 ngày: $111 \text{ ngày} \times 150.000đ/01 \text{ ngày} = 16.650.000đ$.

8/. Do ông N sau khi bị Tr gây thương tích, sức khỏe yếu sau đó nhiều lần phải vào bệnh viện điều trị, cho đến thời điểm hiện tại sức khỏe vẫn còn yếu, ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần nên buộc bị cáo phải bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho ông N: $20 \text{ tháng lương tối thiểu} \times 1.390.000đ = 27.800.000đ$.

Tổng số tiền bị cáo Tr phải bồi thường là: 71.260.000đ.

[6] Xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra thu giữ 01 khúc gỗ tròn dài 30cm, đường kính 02 cm; 02 thanh gỗ dẹt màu đen là vật chứng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

[7] *Biện pháp tư pháp*: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiista B274 đã thu giữ trong vụ án, bị cáo Tr khai nhất được gần nơi ông N ngã; quá trình điều, Cơ quan điều tra đã cho ông N nhận dạng chiếc điện thoại trên nhưng ông N xác định đó không phải là điện thoại của ông. Do chiếc điện thoại này chưa xác định được chủ sở hữu nên giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn tiếp tục quản lý và thông báo tìm kiếm chủ sở hữu tài sản đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiista B274, thời điểm thông báo tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn 01 năm mà không xác định được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu không đến nhận thì cho tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

[8] *Án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự, nhưng do bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần và thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với bị cáo.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố**: Bị cáo Trần Văn Tr phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

* **Áp dụng**:

- khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm g khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 42; Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. (*Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội*). Điều 136; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 584; 585; 586; 590; khoản 2 Điều 468; Điều 228 Bộ luật dân sự.

- Luật phí, lệ phí; Điều 11; 12; 14 và Điều 15 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* **Xử phạt**: Trần Văn Tr 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/01/2018.

* **Trách nhiệm dân sự**: Buộc bị cáo Trần Văn Tr phải thực hiện trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là ông Đào Văn N (do chị Đào Xuân H, sinh năm 1966; địa chỉ: số 265 phố V, quận H, thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền) tổng số tiền: **71.260.000đồng**.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Xử lý vật chứng; biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 khúc gỗ tròn dài 30cm, đường kính 02 cm; 02 thanh gỗ dẹt màu đen.

+ Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn tiếp tục quản lý và thông báo tìm kiếm chủ sở hữu tài sản đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiiista B274, thời điểm thông báo tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn 01 năm mà không xác định được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu không đến nhận thì cho tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)

- **Án phí:** Miễn án phí sơ thẩm hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn Tr.

- **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo và người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người bào chữa cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo. Đã báo cho những người nêu trên biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn.
- Công an huyện Kinh Môn.
- Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn.
- Sở N pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo, bị hại; người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Nghĩa